

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 31-5-2019
V/v Tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sinh.
2. Ông Đào Hồng Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-DS ngày 24-5-2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963, địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã B, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Lý Thị Th, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 01 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày: Vào ngày 06-01-2017 âm lịch, nhằm ngày 02-02-2017 dương lịch bà Q có tham gia dây hụi 5.000.000 đồng, một tháng khui 01 lần, gồm 24 thành viên và ngày 16-01-2018 âm lịch, nhằm ngày 03-3-2018 dương lịch bà Q tham gia dây hụi 5.000.000 đồng, một tháng khui 01 lần, gồm 22 thành

viên, 02 dây hụi trên do ông Phạm Thành C làm chủ hụi (đến ngày 02-6-2018 ông C chết do bị bệnh). Sau khi ông C chết bà Th (vợ ông C) có đến nhà bà Q gom hụi 01 lần. Đến ngày 23-7-2018 bà Q có đến nhà vợ ông C là bà Th để châu hụi thì xảy ra xung đột, cùng ngày bà Q có làm tường trình gửi đến Công an xã Tân Phước giải quyết vụ việc hụi trên. Đến ngày 10-8-2018 Công an xã Tân Phước mời hai bên làm việc. Sau khi hai bên thống nhất cản trừ hụi với nhau thì bà Th thừa nhận còn nợ bà Q 02 dây hụi mà bà Q tham gia do chồng bà Th (là ông C) làm chủ hụi với tổng số tiền là 37.000.000đồng và bà Th hứa chia đều làm 05 tháng, mỗi tháng trả 7.400.000đồng kể từ ngày 10-8-2018 đến ngày 10-01-2019 là hết nợ.

Đến ngày 10-9-2018 bà Q kêu con bà là Nguyễn Văn Th đến nhà bà Th lấy tiền và bà Th chỉ trả 4.000.000 đồng hẹn 03 ngày sau sẽ trả đủ. Nhưng đến 03 ngày sau bà Q đến nhà thì bà Th không trả mà còn thách thức đi thưa kiện. Bà Th đã không trả cho bà Q 02 tháng tiền hụi như đã thỏa thuận với số tiền là 14.800.000 đồng - 4.000.000 đồng = 10.800.000 đồng. Đến ngày 30-10-2018 bà Q khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng yêu cầu bà Th trả 02 tháng tiền hụi còn thiếu là 14.800.000 đồng - 4.000.000đồng = 10.800.000 đồng, không tính lãi. Đến ngày 16-11-2018 được Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng ban hành quyết định số: 99/2018/QĐST-DS ngày 16-11-2018 về việc các đương sự thỏa thuận như sau: Bà Lý Thị Th thống nhất trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền hụi là 10.800.000 đồng, không có lãi.

Do đó, bà Lý Thị Th còn thiếu 03 tháng tiền hụi theo thỏa thuận là 7.400.000 đồng x 03 tháng = 22.200.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Q chỉ yêu cầu một mình bà Lý Thị Th trả số tiền hụi gốc là 22.200.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Không yêu cầu các con ông C cùng trả số tiền hụi trên và không yêu cầu đưa những người thừa kế của ông C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ngoài ra bà Lý Thị Th và ông Phạm Thành C không thiếu tiền hụi nào của bà Nguyễn Thị Q nữa.

Theo biên bản lấy lời khai của bà Lý Thị Th ngày 12-02-2019, bà Lý Thị Th trình bày: Qua yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q, bà Th đồng ý sẽ trả tiền hụi cho bà Q nhưng khi nào trả hết số tiền 10.800.000 đồng theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thì mới trả tiếp số tiền hụi còn lại là 22.200.000đồng, vì hiện nay không có tiền trả cho bà Q.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố

tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lý Thị Th phải trả số tiền hui còn thiếu là 22.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là bà Lý Thị Th vắng mặt và chưa làm rõ được các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 01/YC-VKS-DS ngày 21-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, nên chưa có cơ sở để Viện kiểm sát phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Đây là vụ án tranh chấp hui nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách đương sự: Ông Phạm Thành C làm chủ 02 dây hui mà bà Q tham gia nhưng ông C chết ngày 02-6-2018. Sau đó vợ ông C là bà Lý Thị Th quản lý 02 dây hui trên và bà Q có cháu hui và kết sỏ với bà Th và bà Th thừa nhận nợ hui của bà Q. Do đó, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Q chỉ yêu cầu một mình bà Lý Thị Th trả tiền nợ hui còn thiếu không yêu cầu những người thừa kế của ông C cùng trả và không yêu cầu đưa những người thừa kế của ông C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, không cần thiết đưa các con ông C và bà Th tên là Phạm Thanh Ng, sinh ngày 02-4-2004 và Phạm Tuyết B, sinh ngày 28-01-2011 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bị đơn Lý Thị Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bà Lý Thị Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lý Thị Th tại phiên tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Q yêu cầu một mình bà Lý Thị Th trả số tiền hui còn thiếu là 22.200.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào biên bản giải quyết ngày 10-8-2018 tại Công an xã Tân Phước giữa bà Q và bà Th với nội dung: Bà Th thừa nhận là ông C làm chủ hui và có nợ hui bà Q là 37.000.000 đồng (nay ông C chết) nên bà Th đồng ý trả tiền hui trên cho bà Q trong thời gian 05 tháng, mỗi tháng trả 7.400.000 đồng kể từ ngày 10-8-2018 cho đến ngày 10-01-2019 sẽ trả đủ số tiền trên. Xét thấy giữa bà Q và bà Th đã thỏa thuận chuyển giao số nợ hui của ông C cho một mình bà Th.

Căn cứ vào quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 99/2018/QĐST-DS ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng về việc bà Lý Thị Th thống nhất trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền hui là 10.800.000 đồng, không có lãi.

Tại phiên tòa bà Q chỉ yêu cầu một mình bà Th trả nợ, không yêu cầu những người thừa kế của ông C cùng trả và không yêu cầu đưa những người thừa kế của ông C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ý kiến của bà Lý Thị Th thống nhất trả số tiền hui còn lại là 22.200.000 đồng cho bà Q, nhưng cho rằng không có tiền trả liền cho bà Q. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở để chứng minh là bà Th biết rõ việc ông C làm chủ hui và biết việc bà Q tham gia 02 dây hui trên do ông C làm chủ hui. Do đó bà Th thừa nhận trả nợ cho bà Q là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*, nên yêu cầu của bà Q là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lý Thị Th phải trả số tiền hui còn thiếu là 22.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là bà Lý Thị Th vắng mặt và chưa làm rõ được các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 01/YC-VKS-DS ngày 21-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, nên chưa có cơ sở để Viện kiểm sát phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung vụ án này Tòa án đã làm rõ quyền của nguyên đơn là chỉ yêu cầu một mình bà Th trả nợ và theo biên bản giải quyết tại Công an xã Tân Phước cũng như lời khai của bà Th có trong hồ sơ vụ án thì bà Th thừa nhận số nợ và trả cho bà Q và Tòa án cũng đã giải quyết một phần nợ này bằng quyết định số: 99/2018/QĐST-DS ngày 16-11-2018. Do đó, xét thấy đã đủ chứng cứ để giải quyết vụ án này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự:

Bà Lý Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $22.200.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.110.000 \text{ đồng}$.

Bà Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 228 và Điều 688 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 14, Điều 26, Điều 29 Nghị định số: 144/2006/NĐ - CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27 Nghị định số: 19/2019/NĐ - CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về họ, húy, biên, phường.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Q.

2. Buộc bà Lý Thị Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền hụi còn thiếu là 22.200.000 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng), không tính lãi.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Q 555.000 đồng (Năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0002231 ngày 22-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Lý Thị Th phải chịu 1.110.000đồng (Một triệu một trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31-5-2019). Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương